

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Chủ đầu tư, bên mời thầu: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.
- Tên dự toán mua sắm: Cung ứng Văn phòng phẩm năm 2026 cho các đơn vị thuộc Trường.
- Tên gói thầu: Cung ứng Văn phòng phẩm năm 2026 cho các đơn vị thuộc Trường.
- Nguồn vốn: Học phí.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh, qua mạng trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 12 tháng.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

a) Yêu cầu chung:

- Có cam kết của nhà thầu về hàng hóa chào thầu với các nội dung sau:
 - + Không vi phạm các quy định về sở hữu trí tuệ, sở hữu nhãn mác của Việt Nam và quốc tế.
 - + Hàng hóa mới 100% và sản xuất từ năm 2025 trở về sau.
 - + Hàng hóa được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bàn giao nguyên đai, nguyên kiện. Có đầy đủ phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt.
 - + Ghi rõ thời gian bảo hành, bảo trì theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.
- Có cam kết cung cấp các tài liệu trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu trúng thầu:
 - + Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), giấy chứng nhận chất lượng (CQ) khi giao hàng (Đối với hàng hóa sản xuất ngoài nước).
 - + Đối với hàng hóa nhập khẩu: Bản gốc hoặc bản sao công chứng Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ); Bản sao tờ khai hải quan, vận đơn, packing list và các tài liệu chứng minh thiết bị được thông quan hợp pháp; Giấy phép nhập khẩu (nếu có).

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

- + Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ cataloge của hàng hóa, hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất phát hành, và link địa chỉ website của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật của toàn bộ hàng hoá chào thầu. Nhà thầu phải đồng ý chứng minh các cataloge của hàng

hóa, hoặc tài liệu kỹ thuật là đúng của nhà sản xuất phát nếu khi có yêu cầu của Bên mời thầu ở bước đánh giá E-HSDT.

+ Trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu, bên mời thầu có thể yêu cầu nhà thầu trình mẫu sản phẩm nhằm làm rõ và phục vụ việc đánh giá, đối chiếu với các yêu cầu của hồ sơ mời thầu.

+ Các yêu cầu tham chiếu về nhãn hiệu hàng hóa, model, thông số kỹ thuật, cấu hình yêu cầu tại bảng sau chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Nhà thầu có thể chào các hàng hóa có thông số kỹ thuật, cấu hình tương đương hoặc cao hơn.

Lưu ý: Khi nhà thầu chào hàng hóa có thông số kỹ thuật, cấu hình tương đương hoặc cao hơn nhà thầu phải kèm theo tài liệu chứng minh

Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

STT	Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật
1	Bấm kim số 10	- Stacom C010H hoặc tương đương - Loại kim sử dụng: Kim bấm số 10. - Đặc điểm: Là sản phẩm được thiết kế nhỏ gọn với trọng lượng chỉ 50g. Bấm được nhiều giấy hơn, dễ canh chỉnh vị trí bấm và học chứa kim chứa được gấp đôi so với sản phẩm thông thường. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối
2	Bấm kim đại	- Loại: Bấm kim công nghiệp (siêu dày) - Stacom C104 hoặc tương đương - Công suất: ~210–240 tờ (giấy 80gsm) - Kim dùng: Series 23 (23/6 → 23/24) - Độ sâu ghim: Điều chỉnh ~7–70 mm - Chất liệu: Thép bền, có đế chống trượt * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối
3	Bấm kim No.03	- Stacom C030H hoặc tương đương - Chuẩn kim: No.03 - Chiều dài chân kim (leg length): 6 mm - Bước kim (pitch): ~12.7 mm - Vật liệu kim: - Thép carbon thấp (low-carbon steel wire) - Mạ kẽm chống oxy hóa

		- Độ dày stack tối đa: $t \approx 2.0 - 3.0 \text{ mm}$ ($\approx 20-30$ tờ, 80gsm) - Lực xuyên kim (penetration force): $\sim 120 - 180 \text{ N}$ (phụ thuộc độ sắc & giấy) - Tỷ lệ lỗi (misfire rate): $< 3\%$ trong điều kiện chuẩn - Độ chính xác & sai số - Sai lệch vị trí ghim: $\leq \pm 0.5 \text{ mm}$ - Độ song song hai chân kim sau ghim: Sai số $\leq 2^\circ$ - Độ lún đầu kim: $\sim 0.1 - 0.3 \text{ mm}$ dưới bề mặt giấy - Tuổi thọ cơ cấu: $\sim 20,000 - 50,000$ cycles * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối
4	Băng keo đục 5P	Song Lan hoặc tương đương Kích thước & dung sai: $48\text{mm} (\pm 0.5 \text{ mm})$ Chiều dài cuộn: 100 yards ($\sim 91,5 \text{ m}$) Đường kính lõi: 3 inch ($\sim 76 \text{ mm}$) Tổng độ dày (total thickness): $48 - 52 \text{ micron} (\mu\text{m})$ Độ dày lớp keo: $\sim 22 - 28 \mu\text{m}$ Độ dày màng BOPP: $\sim 25 - 30 \mu\text{m}$ Độ bền kéo (tensile strength): $\geq 90 \text{ N} / 25 \text{ mm}$ Độ giãn dài khi đứt (elongation at break): $120 - 180\%$ Lực bóc (peel adhesion): $\geq 5 \text{ N} / 25 \text{ mm}$ Lực dính ban đầu (tack): Cao (quick-stick characteristic) Nhiệt độ làm việc: $0 - 60^\circ\text{C}$ Khả năng kháng UV: Kháng ẩm: Tốt (do nền BOPP không hút nước) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối
5	Băng keo trong 2P5	Song Lan hoặc tương đương Kích thước & dung sai: $24\text{mm} (\pm 0.5 \text{ mm})$ Chiều dài cuộn: 100 yards ($\sim 91,5 \text{ m}$) Đường kính lõi: 3 inch ($\sim 76 \text{ mm}$) Tổng độ dày (total thickness): $48 - 52 \text{ micron} (\mu\text{m})$ Độ dày lớp keo: $\sim 22 - 28 \mu\text{m}$ Độ dày màng BOPP: $\sim 25 - 30 \mu\text{m}$ Độ bền kéo (tensile strength): $\geq 90 \text{ N} / 25 \text{ mm}$ Độ giãn dài khi đứt (elongation at break): $120 - 180\%$ Lực bóc (peel adhesion): $\geq 5 \text{ N} / 25 \text{ mm}$ Lực dính ban đầu (tack): Cao (quick-stick characteristic) Nhiệt độ làm việc: $0 - 60^\circ\text{C}$ Khả năng kháng UV: Kháng ẩm: Tốt (do nền BOPP không hút nước) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối

6	Băng keo trong 5P	Song Lan hoặc tương đương Kích thước & dung sai: 48 mm (± 0.5 mm) Chiều dài cuộn: 100 yards (~91,5 m) Đường kính lõi: 3 inch (~76 mm) Tổng độ dày (total thickness): 48 – 52 micron (μm) Độ dày lớp keo: ~22 – 28 μm Độ dày màng BOPP: ~25 – 30 μm Độ bền kéo (tensile strength): ≥ 90 N / 25 mm Độ giãn dài khi đứt (elongation at break): 120 – 180% Lực bóc (peel adhesion): ≥ 5 N / 25 mm Lực dính ban đầu (tack): Cao (quick-stick characteristic) Nhiệt độ làm việc: 0 – 60°C Khả năng kháng UV: Kháng ẩm: Tốt (do nền BOPP không hút nước) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối
7	Bao thư - 22*12 cm - Tiếng Anh	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 120gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
8	Bao thư - 22*12 cm - Tiếng Pháp	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 22x12cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 120gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
9	Bao thư - 22*12 cm - Tiếng Việt	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 22x12cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 120gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa)

		hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
10	Bao thư - 23*16 cm - Tiếng Anh	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 23x16cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 150gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
11	Bao thư - 23*16 cm - Tiếng Pháp	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 23x16cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 150gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
12	Bao thư - 23*16 cm - Tiếng Việt	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 23x16cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 150gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
13	Bao thư - 34*25 cm - Tiếng Anh	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 34x25cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 160gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.

14	Bao thư - 34*25 cm - Tiếng Pháp	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 34x25cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 160gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
15	Bao thư - 34*25 cm - Tiếng Việt	- Minh Phúc hoặc tương đương - Nội dung in ấn theo mẫu - Kích thước: 34x25cm - Chất liệu: Được sản xuất từ loại bột giấy cao cấp, độ dày 160gsm, đáp ứng các chỉ tiêu chất lượng và an toàn. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
16	Sáp đếm bài	- Deli hoặc tương đương - Pha nền (Base matrix): Paraffin wax / Microcrystalline wax - Chất giữ ẩm (Humectant): Glycerin ($C_3H_8O_3$) / Propylene glycol - Phụ gia: Surfactant nhẹ (tăng khả năng bám) - Chất kháng khuẩn (biocide) - Hệ dạng: Semi-solid (bán rắn) - Trạng thái: Gel-wax / paste mềm - Nhiệt độ nóng chảy: 50 – 70°C - Độ nhớt biểu kiến: $10^4 - 10^5$ cP (ở 25°C) - Tỷ trọng: $\sim 0.85 - 0.95$ g/cm³ - Khả năng tăng bám: +30% → +70% so với tay khô - Thời gian tác dụng: 10 – 30 phút / lần chấm - Mức tiêu hao: $\sim 0.01 - 0.05$ g / lần - Nhiều màu * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.

17	Tamon đóng dấu đỏ Shiny	Shiny hoặc tương đương Lớp chứa mực (Ink reservoir): Foam polyurethane / felt fiber matrix Vỏ hộp: ABS / PP polymer (impact-resistant) Nắp: Kín khí → hạn chế bay hơi dung môi Loại mực: Oil-based pigment ink / Dye-based ink Thành phần: Pigment đỏ (Fe_2O_3 / organic azo dyes) Dung môi: glycol ether / hydrocarbon nhẹ Chất kết dính (binder resin) Độ nhớt: 50 – 300 cP (25°C) Độ sắc nét: $\leq 100 \mu\text{m}$ line resolution Độ phủ màu: Cao (high opacity red) Thời gian khô: 3 – 10 s (trên giấy thường) Độ bền màu: Kháng phai trung bình – cao Số lần đóng dấu: 5,000 – 20,000 impressions (tùy kích thước dấu) Khả năng nạp lại mực: Refillable (có thể châm mực) Tương thích: Dầu cao su, polymer * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
18	Bìa 100 lá A4	Kingstar FC hoặc tương đương Khổ giấy tương thích: A4 (210 × 297 mm) Số lá: 100 pockets (≈ 200 mặt chứa) Kích thước tổng thể: $\sim 235 \times 330 \text{ mm}$ Độ dày gáy: $\sim 25 - 40 \text{ mm}$ (phụ thuộc độ dày lá) Đặc tính màng nhựa: Độ dày mỗi lá: 20 – 40 μm Độ truyền sáng: $\geq 88 - 92\%$ Độ mờ (Haze): $\leq 6\%$ Độ bền kéo (Tensile strength – PP): $\geq 25 \text{ MPa}$ Độ giãn dài khi đứt: 200 – 600% Độ bền xé (tear resistance): Trung bình – cao Độ cứng bìa: Semi-rigid (bán cứng) Sức chứa: 100 – 200 tờ giấy A4 Ma sát bề mặt: Thấp → dễ đưa/rút giấy Khả năng bảo vệ: Chống bụi, chống nước nhẹ Độ ổn định: Không cong vênh trong điều kiện thường Sai số kích thước: $\pm 1 - 2 \text{ mm}$ * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.

19	Bìa 3 dây 15P	Thảo Linh hoặc tương đương Định lượng giấy: ~150 gsm ($\pm 10\%$) → gọi tắt “15P” Độ dày tấm bìa: ~0.18 – 0.25 mm Độ cứng uốn (bending stiffness): Trung bình (semi-rigid) Khô: A4/F4 ($\approx 230 \times 310$ mm) Độ dày chứa: $\leq 15 - 25$ mm stack Sai số gia công: ± 2 mm Độ bền kéo (tensile strength – theo sợi giấy): ≥ 20 MPa Độ bền xé (tear resistance): Trung bình Độ chịu nén (compression resistance): Thấp → dễ biến dạng khi ép mạnh Lực chịu dây buộc: ~10 – 20 N trước khi rách lỗ Nhiệt độ làm việc: 10 – 40°C Độ ẩm ảnh hưởng: $>70\%$ RH → mềm & giảm độ cứng * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
20	Bìa 3 dây 7P	Thảo Linh hoặc tương đương Định lượng giấy: ~150 gsm ($\pm 10\%$) → “7P” Độ dày tấm: ~0.08 – 0.12 mm Mỏng ~50% so với loại 15P Khô chuẩn: A4/F4 ($\approx 230 \times 310$ mm) Sai số cắt: $\pm 2 - 3$ mm Độ dày chứa: $\leq 8 - 15$ mm stack Độ bền kéo: ~10 – 15 MPa Độ bền xé: Thấp – trung bình Độ cứng uốn: Thấp (flexible / dễ cong) Lực chịu tại lỗ dây: ~5 – 10 N (dễ rách hơn 15P) Độ hút ẩm: Cao (cellulose hygroscopic) Độ nhám: Trung bình – cao Ma sát giữ giấy: Trung bình (phụ thuộc độ ép dây) Sức chứa: ~50 – 120 tờ A4 (80gsm) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.

21	Bìa A3, màu, khổ lớn	-Prand hoặc tương đương - Khổ tiêu chuẩn: A3 = 297 × 420 mm - Sai số cắt: ±1 – 2 mm - Độ vuông góc cạnh: ≤ 0.2% sai lệch - Định lượng và độ dày của giấy: - Định lượng phổ biến: 180 gsm - Độ dày tương ứng: 0.15 – 0.40 mm - Độ bền kéo: ≥ 20 – 35 MPa - Độ bền xé: Trung bình – cao - Độ cứng (stiffness): High bending resistance (với ≥200gsm) - Độ phủ màu: Uniform dyed matrix (nhuộm toàn khối) - Độ bền màu: Trung bình – cao (tùy pigment) - Độ mờ (opacity): ≥ 90% (gsm cao) - Độ hút ẩm: 4 – 7% (equilibrium moisture content) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
22	Bìa còng 10 cm, khổ F	- Khổ: F4 (~210 × 330 mm) - Kokuyo hoặc tương đương - Độ rộng gáy (spine width): 100 mm (10 cm) - Đường kính còng: ~70 – 80 mm (khí mở hoàn toàn) - Sai số gia công: ±1 – 2 mm - Sức chứa: ~700 – 1000 tờ (80gsm) - Độ dày stack tối đa: ~70 – 90 mm giấy nén - Loại: Lever arch (đòn bẩy trợ lực) - Vật liệu: Thép carbon mạ Ni/Cr * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
23	Bìa còng 5 cm, khổ F	- Kokuyo hoặc tương đương - Khổ: F4 (~210 × 330 mm) - Độ rộng gáy: 50 mm (5 cm) - Đường kính vòng còng: ~45 – 55 mm - Sai số lắp ráp: ±1 mm - Sức chứa: ~350 – 600 tờ (80gsm) - Độ dày stack tối đa: ~40 – 55 mm giấy nén - Cơ cấu còng: Loại lever arch (có trợ lực) - Vật liệu: Carbon steel mạ Ni/Cr - Lực đóng/mở: ~15 – 30 N - Sai số đồng trục vòng: ≤ 0.3 mm * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.

24	Bìa lá A4 - trắng	- Kingstar hoặc tương đương - Kích thước: Khổ A4 (310x220mm). - Độ dày: 0,2mm - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
25	Bìa lỗ (dày, gân)	- Suremark hoặc tương đương - Khổ: A4 - Định lượng: 800g/xấp - Đặc điểm: Bìa Lỗ A4 được làm bằng nhựa PP, chống thấm nước, cho độ bền cao, dễ dàng lau chùi khi bị bám bẩn. Thiết kế phần gáy đục lỗ giúp dễ dàng phân biệt theo các trong hồ sơ lưu trữ. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
26	Bìa nút F4 My Clear	- Kingstar hoặc tương đương - Khổ: F4 - Chất liệu: Được làm từ nhựa PP chất lượng cao. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lại đây. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
27	Bút bi 0.7 mm, xanh	- Uniball S.A.S hoặc tương đương - Model: Bút bi S.A.S - Chất liệu: Thân bút bằng nhựa đục. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lên. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
28	Bút bi 0.7 mm, đỏ	- Uniball S.A.S hoặc tương đương - Model: Bút bi S.A.S - Chất liệu: Thân bút bằng nhựa đục. - Năm sản xuất: Năm 2025 trở lên. - Tình trạng: Mới 100%. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân

		phối.
29	Thước kẻ 20 cm	- Stacom FR20A hoặc tương đương - Chất liệu: Nhựa PS/PMMA cứng (polymer trong suốt hoặc màu) - Chiều dài: 20 cm - Độ chia vạch: Milimet (mm) chính xác, rõ nét - Màu sắc: Trong suốt / xanh / trắng (theo thiết kế nhà sản xuất) - Loại: Thước nhựa cứng, không dẻo - Bề mặt nhẵn, vạch chia rõ ràng - Không cong vênh, chịu lực tốt - Dễ sử dụng trong học tập và văn phòng * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
30	Thước kẻ 50 cm	- Win Q hoặc tương đương - Chất liệu: Nhựa PS/PMMA cứng hoặc mica trong suốt - Chiều dài: 50 cm - Độ chia vạch: Milimet (mm), chia vạch rõ ràng, chính xác - Màu sắc: Trong suốt / trắng / xanh (theo thiết kế nhà sản xuất) - Loại: Thước nhựa cứng, không dẻo - Độ bền cao, không cong vênh - Vạch chia rõ, dễ quan sát * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
31	Bút chì 2B	- Steadler 120-2B hoặc tương đương - Độ cứng ruột chì: 2B (mềm, nét đậm) - Chất liệu thân bút: Gỗ tự nhiên (dễ gọt, không cong vênh) - Ruột chì: Graphite chất lượng cao, cho nét viết đậm và mịn - Hình dáng: Lục giác hoặc tròn (theo nhà sản xuất) - Màu sắc thân bút: Theo thiết kế nhà sản xuất - Không gãy ruột khi chuốt - Dễ tẩy xóa bằng gôm * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
32	Bút dạ quang ngòi nhỏ	- Stabilo hoặc tương đương - Mẫu bút: HL555 - Loại: Bút dạ quang (highlighter) ngòi nhỏ - Mục: Mục nước, an toàn, không độc hại - Màu mực: Vàng / hồng / xanh / cam (theo bộ) - Ngòi bút: Nhỏ, vát hoặc tròn (fine tip)

		- Mực sáng, dễ nhìn - Không lem chữ, khô nhanh - Highlight rõ nét trên giấy in và viết tay * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
33	Bút lông viết CD	- Uniball PD153T hoặc tương đương - Loại: Bút lông đầu viết CD/DVD - Mực: Mực dầu, khô nhanh, chống lem - Đầu bút: Nhỏ (fine tip) - Bề mặt sử dụng: CD, DVD, nhựa, kính, kim loại - Màu mực: Đen / xanh / đỏ - Đặc tính: Không phai, không làm hư bề mặt đĩa - Quy cách: Theo nhà sản xuất (thường 10–12 cây/hộp) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
34	Bút lông bảng, xanh	- Stacom hoặc tương đương - Màu mực: Xanh - Loại mực: Mực gốc cồn (alcohol-based), dễ xóa - Đầu bút: Đầu tròn hoặc vát (theo thiết kế hãng) - Chất liệu: Sợi polyester / ni tổng hợp / kim loại (tùy loại bút) - Bề mặt sử dụng: Bảng trắng, kính, bề mặt trơn dễ lau - Viết rõ nét, mực ra đều - Dễ xóa, không để lại vết - Khô nhanh, không lem * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
35	Bút lông bảng, đỏ	- Stacom hoặc tương đương - Màu mực: Đỏ - Loại mực: Mực gốc cồn (alcohol-based), dễ xóa - Đầu bút: Đầu tròn hoặc vát (theo thiết kế hãng) - Chất liệu: Sợi polyester / ni tổng hợp / kim loại (tùy loại bút) - Bề mặt sử dụng: Bảng trắng, kính, bề mặt trơn dễ lau - Viết rõ nét, mực ra đều - Dễ xóa, không để lại vết - Khô nhanh, không lem * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
36	Chuốt bút chì	- Deli hoặc tương đương

		- Mã sản phẩm: 0551 - Chất liệu: Nhựa ABS/PP cao cấp + lưỡi dao thép không gỉ - Loại: Chuốt 1 lỗ (hoặc theo thiết kế nhà sản xuất) - Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất - Lưỡi dao sắc, chuốt nhanh, không gây chi - Vỏ nhựa bền, an toàn khi sử dụng - Có hộp chứa phoi (nếu là loại có nắp) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
37	Dao rọc giấy lớn	- Thiên Long hoặc tương đương - Mã sản phẩm: KN-011 - Loại: Dao rọc giấy cỡ lớn (heavy duty cutter) - Thân dao: Nhựa ABS/kim loại (tùy thiết kế), chống trượt - Lưỡi dao: Thép carbon/ thép không gỉ, lưỡi bẻ đoạn - Bề rộng lưỡi: 18 mm (loại phổ biến cho dao lớn) - Cơ chế khóa: Khóa trượt an toàn, cố định lưỡi chắc chắn - Lưỡi sắc, cắt mạnh và chính xác - Thay lưỡi dễ dàng - An toàn khi sử dụng, có khóa cố định * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
38	Đinh dùi- dùi cho bảng nỉ	- Deli hoặc tương đương - Chất liệu: Nhựa ABS/PP + kim loại chống gỉ - Màu sắc: Nhiều màu (đỏ, xanh, vàng, trắng hoặc theo bộ) - Kích thước: Loại tiêu chuẩn dùng cho bảng nỉ (head pin) - Cấu tạo: Đầu nhựa tròn + thân kim loại nhọn - Dễ cầm và tháo trên bảng nỉ - Giữ tài liệu chắc chắn, không rơi rớt - Có thể tái sử dụng nhiều lần * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
39	Dụng cụ gõ kim	- Thiên Long FO-STR02 hoặc tương đương - Chất liệu: Kim loại + nhựa ABS/PP cao cấp - Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất (thường xanh/đen/xám) - Kích thước: Loại cầm tay tiêu chuẩn văn phòng - Đầu gõ kim bằng kim loại cứng, bền - Thao tác nhanh, an toàn, không làm rách giấy - Tay cầm chống trượt, dễ sử dụng * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân

		phối.
40	Dụng cụ lau bảng mica	- Minh trí (M&T) hoặc tương đương - Chất liệu: Nhựa ABS/PP + miếng lau ni hoặc mút xốp chuyên dụng - Kích thước: Loại cầm tay tiêu chuẩn văn phòng - Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất - Cấu tạo: Tay cầm + bề mặt lau bằng ni/mút thay thế được (tùy loại) - Lau sạch mực bút lông bảng nhanh - Không để lại vết mờ trên bề mặt bảng - Nhẹ, bền, dễ sử dụng - Công dụng: Lau bảng viết (bảng mica/bảng trắng) trong văn phòng, trường học * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
41	Giấy niêm phong	- OEM hoặc tương đương - Chất liệu: Giấy decal / giấy kraft hoặc giấy chuyên dụng niêm phong - Màu sắc: Theo yêu cầu sử dụng (thường trắng/đỏ/vàng) - Kích thước: Theo quy cách sử dụng thực tế (hoặc theo mẫu của đơn vị sử dụng) - Khi bóc/dán lại sẽ để lại dấu hiệu rách hoặc không nguyên vẹn - Khó tái sử dụng, đảm bảo tính niêm phong - Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (tờ/xấp/cuộn tùy loại) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
42	Giấy Notes sign here	- 3M hoặc tương đương - Loại: Giấy ghi chú có keo dán (sticky notes) - Kích thước: Theo quy cách thông dụng (ví dụ 25 × 75 mm hoặc tương đương) - Số tờ: Theo nhà sản xuất (thường 50 – 100 tờ/bó) - Chất liệu giấy: Giấy offset hoặc giấy note chuyên dụng - Keo dán: Keo dán nhẹ, dễ dán – dễ bóc, không để lại vết keo - Màu sắc: Vàng theo thiết kế “Sign Here” - In sẵn nội dung: “SIGN HERE” (in một mặt) - Dễ sử dụng, tiện lợi - Bám dính tốt trên nhiều bề mặt giấy - Có thể dán lại nhiều lần * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân

		phối.
43	Gôm Pentel trung	- Pentel ZEH-05 chính hãng hoặc tương đương - Kích thước: Loại trung (medium size, theo quy cách nhà sản xuất) - Chất liệu: Cao su tổng hợp (synthetic rubber) / PVC cao cấp - Màu sắc: Trắng - Tẩy sạch nét bút chì graphite - Không làm rách hoặc bẩn giấy - Ít vụn khi sử dụng (low dust) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
44	Hồ dán khô	- Steadler 8g hoặc tương đương - Dạng: Keo dán khô dạng thỏi (solid glue stick) - Thành phần: Keo polymer an toàn, không độc hại - Màu keo: Trắng đục hoặc trong suốt khi khô - Khối lượng: Theo quy cách (thường 8g / 15g / 25g / 36g tùy loại) - Cơ chế sử dụng: Xoay đẩy keo, dễ thao tác, không chảy dính - Khô nhanh, dán chắc - Không làm nhẵn giấy - Không độc hại, an toàn cho học sinh và văn phòng - Ứng dụng: Dán giấy, tài liệu, thủ công, văn phòng phẩm * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
45	Hồ dán niêm phong Xí Nga	- Xí Nga hoặc tương đương - Dạng: Keo dán dạng hồ (paste glue) - Màu sắc: Trắng đục - Thành phần: Keo gốc polymer an toàn, không độc hại - Đặc tính: Độ bám dính cao, dùng để niêm phong giấy tờ - Thời gian khô: Nhanh, tạo độ dính chắc sau khi khô - Khi khô tạo liên kết chắc, khó bóc tách - Đảm bảo tính niêm phong, hạn chế giả mạo * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
46	Kéo lớn	- Thiên Long hoặc tương đương - Mã sản phẩm: SC-026 - Kích thước: khoảng 230 mm - Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ (stainless steel) - Tay cầm: Nhựa PP/ABS bọc nhựa hoặc bọc mềm chống trượt

		- Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất (thường đen/xanh phối xám) - Công dụng: Cắt giấy, bìa, vật liệu văn phòng thông dụng - Đặc điểm: Lưỡi sắc bén, cắt êm, bền, an toàn khi sử dụng * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
47	Kéo trung	- Thiên Long hoặc tương đương - Mã sản phẩm: SC-021 - Kích thước: khoảng 210 mm - Chất liệu lưỡi: Thép không gỉ (stainless steel) - Tay cầm: Nhựa PP/ABS bọc nhựa hoặc bọc mềm chống trượt - Màu sắc: Theo thiết kế nhà sản xuất (thường đen/xanh phối xám) - Đặc điểm: Lưỡi sắc bén, cắt êm, bền, an toàn khi sử dụng * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
48	Kẹp bướm 25 mm	- Thiên Long hoặc tương đương - Kích thước: 25 mm - Chất liệu: Thép mạ niken / thép chống gỉ - Màu sắc: Đen (sơn tĩnh điện hoặc phủ chống gỉ) - Đặc điểm: Lực kẹp chắc, đàn hồi tốt, không biến dạng khi sử dụng - Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12 cái/hộp) - Tái sử dụng: Có thể sử dụng nhiều lần * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
49	Kẹp bướm 32 mm	- Thiên Long hoặc tương đương - Kích thước: 32 mm - Chất liệu: Thép mạ niken / thép chống gỉ - Màu sắc: Đen (sơn tĩnh điện hoặc phủ chống gỉ) - Đặc điểm: Lực kẹp chắc, đàn hồi tốt, không biến dạng khi sử dụng - Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12 cái/hộp) - Tái sử dụng: Có thể sử dụng nhiều lần * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.

50	Kẹp bướm 51 mm	- Thiên Long hoặc tương đương - Kích thước: 51 mm - Chất liệu: Thép mạ niken / thép chống gỉ - Màu sắc: Đen (phủ sơn tĩnh điện hoặc sơn chống gỉ) - Đặc điểm: Độ đàn hồi tốt, kẹp chắc, không biến dạng khi sử dụng - Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12 cái/hộp) - Tái sử dụng: Có thể sử dụng nhiều lần * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
51	Kẹp giấy nhựa - màu	- Deli hoặc tương đương - Tên hàng hóa: Kẹp giấy nhựa màu - Chất liệu: Nhựa PP (polypropylene) hoặc tương đương - Màu sắc: Nhiều màu (đỏ, xanh, vàng, trắng hoặc theo yêu cầu) - Kích thước: Theo loại thông dụng (mini/standard, khoảng 19–25 mm hoặc tương đương) - Đặc điểm: Nhẹ, bền, không gỉ sét, dễ sử dụng và tái sử dụng - Quy cách đóng gói: Theo nhà sản xuất (thường 12–100 cái/hộp hoặc túi) - Tương thích: Sử dụng cho giấy tờ văn phòng thông dụng * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
52	Kim bấm số 10	- Plus hoặc tương đương - Tên hàng hóa: Kim bấm số 10 - Loại sử dụng: Dùng cho máy bấm kim cỡ nhỏ (stapler mini/standard) - Kích thước kim: số 10 (No.10) - Chất liệu: Thép mạ kẽm / thép chống gỉ - Chiều dài chân kim: khoảng 4 mm - Khả năng bấm: khoảng 10–20 tờ giấy (70–80 gsm) - Quy cách đóng gói: 1.000 kim/hộp (hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) - Đặc điểm: kim sắc, bấm êm, không kẹt, không gãy - Tương thích: dùng cho các loại máy bấm kim số 10 phổ thông * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
53	Kim bấm đại	- KW- Trio 23/23 hoặc tương đương - Tên hàng hóa: Kim bấm đại (ghim bấm lớn) - Loại sử dụng: Dùng cho máy bấm kim cỡ lớn (heavy duty stapler)

		Chất liệu: Thép mạ kẽm / thép chống gỉ Quy cách phổ biến: 23/6, 23/8, 23/10, 23/13 (tùy nhu cầu sử dụng) Chiều dài chân kim: khoảng 6 – 13 mm (tùy mã) Khả năng bấm: từ 30 – 100 tờ giấy (giấy 70–80 gsm, tùy loại kim) Đóng gói: hộp 1.000 kim/hộp (hoặc theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) Đặc điểm: kim sắc, bấm chắc, không gãy, không kẹt máy * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
54	Kim bấm No.03	Plus hoặc tương đương - Chuẩn: No.03 ($\approx$ 23/6) - Chiều dài chân kim: $\sim$6 mm - Chất liệu: Thép mạ kẽm - Công suất: $\sim$20–30 tờ (80gsm) - Quy cách: 1000 kim/hộp * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
55	Máy tính 12 số	Casio GX-12B hoặc tương đương - Loại: Máy tính để bàn (desktop calculator) - Hiển thị: 12 chữ số (LCD lớn) - Nguồn: Pin + năng lượng mặt trời - Chức năng: Cộng, trừ, nhân, chia, %, GT (Grand Total) - Thiết kế: Phím lớn, dễ bấm * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
56	Mực đóng dấu đỏ	- Shiny Đài Loan hoặc tương đương - Loại mực: Gốc nước (water-based) - Màu: Đỏ - Dung tích: 28 ml - Thời gian khô: Nhanh ($\approx$ vài giây trên giấy) - Tương thích: Tampon, dấu cao su, dấu tự động Shiny * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
57	Mực đóng dấu xanh	- Shiny Đài Loan hoặc tương đương - Loại mực: Gốc nước (water-based) - Màu: Xanh - Dung tích: 28 ml - Thời gian khô: Nhanh ($\approx$ vài giây trên giấy)

		- Tương thích: Tampon, dầu cao su, dầu tự động Shiny * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
58	Nhãn Decal A4	-Tomy hoặc tương đương - Kích thước: A4 (210 × 297 mm) - Quy cách: ~100 tờ/xấp: - Lớp mặt in (trắng, hơi nhám) - Lớp keo dính (PSA) - Lớp đế màu xanh (bảo vệ keo) - Loại: Decal tự dính (bóc ra dán, không cần keo ngoài) - Tương thích: Máy in laser / phun - Độ bám: Dính tốt, kháng nước nhẹ * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
59	Nhãn Tomy 104	- Tomy hoặc tương đương - Kích thước tem: 25 × 78 mm - Số tem/tờ: 14 tem - Quy cách: 10 tờ/xấp (~140 tem) - Loại: Decal tự dính (bóc dán) - In được: Laser / phun / viết tay * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
60	Nhãn Tomy 114	-Tomy hoặc tương đương - Kích thước tem: 25 × 67 mm - Số tem trên tờ: 18 tem/tờ - Quy cách đóng gói: 10 tờ/xấp (tương đương khoảng 180 tem/xấp) - Loại sản phẩm: Decal tự dính (giấy tem nhãn bóc dán) - Bề mặt sử dụng: Dán trên giấy, bìa, nhựa, bề mặt phẳng thông dụng - Khả năng in: Tương thích máy in laser, máy in phun và viết tay * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
61	Nhãn Tomy 123	-Tomy hoặc tương đương - Kích thước tem: 25 × 78 mm - Số tem trên tờ: 14 tem/tờ - Quy cách đóng gói: 10 tờ/xấp (tương đương khoảng 140 tem/xấp) - Loại sản phẩm: Decal tự dính (bóc dán)

		- Khả năng sử dụng: In bằng máy in laser, máy in phun hoặc viết tay * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
62	Pin AA	- Energizer hoặc tương đương - Loại: Alkaline / Zinc-Carbon - Kích thước: AA (IEC: LR6) - Điện áp danh định: 1.5V - Dung lượng: ~2500–3000 mAh (tùy điều kiện sử dụng) - Kích thước vật lý: Ø14.5 mm × 50.5 mm - Trọng lượng: ~23 g - Nhiệt độ hoạt động: -20°C đến +54°C - Thời hạn lưu trữ: ~5–10 năm - Không chứa thủy ngân (Hg 0%) - Tiêu chuẩn: IEC 60086 * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
63	Pin AAA	- Energizer hoặc tương đương - Loại: Alkaline / Zinc-Carbon - Điện áp: 1.5V - Dung lượng: ~1500 – 3000 mAh (Alkaline cao hơn) - Dùng 1 lần: Không sạc lại - Thời gian lưu trữ: ~5 – 10 năm * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
64	Pin sạc 9V	- Energizer hoặc tương đương - Loại: NiMH (Nickel-Metal Hydride) - Điện áp: 9V (thực tế ~8.4V) - Dung lượng: ~150 – 300 mAh - Chu kỳ sạc: ~300 – 500 lần - Cấu trúc: 6–7 cell nhỏ bên trong * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.+C80
65	Pin sạc AA	-Energizer hoặc tương đương - Loại: NiMH (Nickel-Metal Hydride) - Kích cỡ: AA (1.2V) - Dung lượng: ~ 2300 mAh - Chu kỳ sạc: ~500 – 1000 lần - Tự xả: Thấp (giữ điện tốt khi không dùng) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô

		tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
66	Pin sạc AAA	- Energizer hoặc tương đương - Loại: Pin sạc NiMH (Nickel-Metal Hydride) - Kích cỡ: AAA (1.2V) - Dung lượng: ~800 – 1000 mAh - Chu kỳ sạc: ~500 – 1000 lần - Tự xả: Thấp (giữ điện lâu khi không dùng) * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
67	Sổ caro 16*24 cm, dày 400 trang	- Vĩnh Tiến hoặc tương đương - Kích thước: 16 × 24 cm - Loại giấy: Caro (ô vuông ~5×5 mm) - Số trang: 400 trang (loại dày) - Định lượng giấy: ~60 – 80 gsm - Bìa: Giấy cứng / carton / nhựa mỏng * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối. * Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.
68	Sổ caro 30*40 cm, dày 400 trang	Vĩnh Tiến hoặc tương đương - Kích thước: 30 × 40 cm (khổ lớn) - Loại giấy: Caro (ô vuông ~5×5 mm) - Số trang: 400 trang (loại dày) - Định lượng giấy: ~70 – 100 gsm - Bìa: Cứng (carton dày / bồi cứng)* Yêu cầu về Tài liệu đính kèm: Catalogue (hoặc tài liệu mô tả hình ảnh đặc tính hàng hóa, giới thiệu sản phẩm hàng hóa) được công bố của nhà sản xuất hoặc đại lý, nhà phân phối.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa:
 - + Giao hàng trong 365 ngày (theo yêu cầu đặt hàng của chủ đầu tư bằng văn bản, fax, email hoặc điện thoại).
 - + Thời gian bảo hành (tính từ thời điểm nghiệm thu bàn giao hàng hóa theo từng đợt đặt hàng 12 tháng)
 - + Đổi trả và cung cấp lại hàng hóa mới 100% nếu tại thời điểm nghiệm thu bàn giao, hàng hóa không đạt yêu cầu về thông số kỹ thuật, quy cách, chất lượng theo E-HSMT (Thời gian đổi trả hàng hóa không đạt yêu cầu: trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của chủ đầu tư).

Ghi chú:

- Tài liệu chứng minh về tiêu chuẩn kỹ thuật: Đề xuất kỹ thuật của nhà thầu, văn bản xác nhận bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật hoặc kèm tài liệu chứng minh khác phù hợp tại mục 15.1, Chương I của E-HSMT.
- Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu, ký mã hiệu, Hình ảnh minh họa, bản phát thảo "maquette" (nếu có), danh từ riêng (nếu có) trong Chương V, bảng yêu cầu kỹ thuật chi tiết, chỉ mang tính chất minh họa cho các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật của Hàng hóa, dịch vụ, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu Hàng hóa, dịch vụ, vật tư phù hợp với điều kiện cung cấp của nhà thầu nhưng phải đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt" hơn hẳn so với yêu cầu tối thiểu như đã nêu.
- Tương đương được hiểu là tương đương về mặt kỹ thuật, về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, thiết kế công nghệ, tiêu chuẩn công nghệ, yêu cầu của dịch vụ, Nhà thầu có thể chào Hàng hóa, dịch vụ được nêu trên hoặc loại Hàng hóa, dịch vụ khác nhưng phải chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt so với Hàng hóa, dịch vụ được nêu minh họa ở trên. Để chứng minh sự tương đương nhà thầu phải có bảng so sánh chi tiết, thuyết minh giải thích sự phù hợp, đáp ứng hoàn toàn của hàng hóa, dịch vụ đồng thời nhà thầu phải đính kèm theo các văn bản, tài liệu của đơn vị có chức năng thẩm định "tương đương" (Chi phí thẩm định do nhà thầu tự chịu) để chứng minh trong trường hợp có sự sai khác về đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo, dịch vụ cung cấp và công nghệ so với yêu cầu của E-HSMT. Nếu nhà thầu không có tài liệu chứng minh sự tương đương hoặc ưu việt hơn thì được xem là không đạt về mặt kỹ thuật của hàng hóa cung cấp.
- Nhà thầu phải có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ chào thầu thông qua Nhà thầu phải lập bảng liệt kê so sánh đối chiếu giữa thông số kỹ thuật yêu cầu của E-HSMT và thông số kỹ thuật do nhà thầu đề xuất để chứng minh hàng hóa dịch vụ do nhà thầu cung cấp có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn dịch vụ, tiêu chuẩn công nghệ phù hợp hoặc tương đương với yêu cầu kỹ thuật nêu trên có kèm theo trích dẫn, đánh dấu từ tài liệu kỹ thuật đính kèm E-HSDT. Cụ thể

STT	Yêu cầu kỹ thuật của Hồ sơ mời thầu	Đáp ứng kỹ thuật của Hồ sơ dự thầu	Tài liệu kỹ thuật tham chiếu trong E HSDT
1	Mô tả dịch vụ, hàng hóa của E-HSMT	Mô tả dịch vụ, hàng hóa của E-HSDT (chi tiết đáp ứng từng mục)	Tại khoản, mục, dòng, trang nào ...của Catalogue/Tài liệu kỹ thuật ... thuộc E-HSDT
...			

- Các hàng hóa, dịch vụ chào thầu phải đáp ứng tất cả các thông số kỹ thuật được nêu tại bảng bên trên. Nếu 01 thông số kỹ thuật, dịch vụ không đáp ứng, sẽ bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật.
- E-HSMT nêu đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá, dịch vụ, là để làm mặt bằng chung để đánh giá E-HSDT của các nhà thầu. Nếu như nhà thầu cần chào hàng hoá, dịch vụ có chất lượng cao hơn thì phải chào một bảng riêng và có đính kèm tài liệu chứng minh chất lượng cao hơn theo quy định, nếu nhà thầu chào trực tiếp vào bảng mời thầu mà thay đổi đặc tính, thông số kỹ thuật, yêu cầu dịch của một hàng hoá, dịch vụ nào đó mặc dù chất lượng cao hơn cũng sẽ không đáp ứng yêu cầu.
- Nhà thầu chào đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ kèm theo nhãn mác được xác định rõ ràng, không được kèm từ “tương đương”, vì một hàng hóa yêu cầu chỉ có một đặc tính thông số kỹ thuật, nhưng có nhiều nhãn hiệu khác nhau, mỗi một nhãn hiệu có giá khác nhau.
- Nhà thầu chào một xuất xứ cho một hàng hóa, dịch vụ, không được chào xuất xứ A hoặc B ... , vì cùng một loại hàng hóa có xuất xứ khác nhau nhưng sẽ có giá khác nhau (hàng hóa X xuất xứ tại Hàn Quốc có giá khác xuất xứ tại Pháp chẳng hạn ...). Việc làm rõ các nội dung trên sẽ dẫn đến thay đổi giá dự thầu.

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu phải chấp nhận phương thức thanh toán hợp đồng của gói thầu theo quy định của ngân sách nhà nước.

Mục 2. Bản vẽ: Không

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Bước 1. Kiểm tra model, nhãn mác, xuất xứ, năm sản xuất, tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa.
- Bước 2. Kiểm tra chạy thử, nghiệm thu chính thức: Các bên sẽ tiến hành chạy thử hàng hóa sau khi nghiệm thu để kiểm tra tính năng kỹ thuật của hàng hóa. Nếu hàng hóa chạy thử đáp ứng yêu cầu sẽ tiến hành nghiệm thu chính thức.

*** Chi phí liên quan**

- Mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, thử nghiệm và nghiệm thu do nhà thầu chịu.
- Trường hợp hàng hóa có model, xuất xứ, năm sản xuất và đặc tính kỹ thuật không phù hợp với quy định của hợp đồng thì bên mời thầu/chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế hàng hóa mới đúng theo quy định.